

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH
Số:
10/2004/TTLT/BLĐTBXH-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 38/2004/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2004
của Thủ tướng Chính phủ về chính sách trợ giúp kinh phí cho gia đình,
cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và trẻ em bị bỏ rơi**

*Căn cứ Quyết định số 38/2004/QĐ-TTg ngày 17/3/2004 của Thủ tướng chính phủ về
chính sách trợ giúp kinh phí cho gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và
trẻ em bị bỏ rơi, liên Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính hướng dẫn
thực hiện như sau:*

I. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng được trợ giúp kinh phí:

Gia đình, cá nhân có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và Điều 4 của Quyết định số 38/2004/QĐ-TTg ngày 17/3/2004 của Thủ tướng chính phủ về chính sách trợ giúp kinh phí cho gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi và trẻ em bị bỏ rơi không còn người nuôi dưỡng (gọi chung là trẻ em mồ côi).

2. Đối tượng được xem xét trợ giúp kinh phí:

a. Ông bà nội, ông bà ngoại đang nuôi dưỡng trẻ em mồ côi trong trường hợp không còn cha mẹ, anh chị ruột;

b. Anh, chị ruột đang nuôi em trong trường hợp không còn cha mẹ;

Đối tượng nêu tại mục a, b được xem xét trợ giúp kinh phí khi không đủ khả năng để nuôi dưỡng.

II. HỒ SƠ, THỦ TỤC

1. Hồ sơ để được trợ giúp kinh phí nuôi dưỡng

Gia đình, cá nhân nuôi dưỡng trẻ em mồ côi quy định tại Mục I của Thông tư này phải:

- Làm đơn đề nghị trợ giúp kinh phí nuôi dưỡng trẻ em mồ côi gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi gia đình, cá nhân cư trú xem xét;
- Có ý kiến đồng ý bằng văn bản của người giám hộ;
- Bản sao giấy khai sinh của trẻ em được nhận nuôi dưỡng;
- Trường hợp nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi từ đủ 9 tuổi trở lên phải được sự đồng ý của trẻ em đó thể hiện trong văn bản của người giám hộ;

Hồ sơ nêu trên làm thành 03 bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.

2. Trình tự, thủ tục thẩm quyền xem xét trợ giúp kinh phí nuôi dưỡng

a. Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Thẩm tra về tính hợp pháp của hồ sơ xin nhận nuôi theo Điều 2 và Điều 4 của Quyết định số 38/2004/QĐ-TTg ngày 17/3/2004 của Thủ tướng chính phủ;
- Lập danh sách những người có đơn đề nghị và đủ điều kiện được nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi;
- Thành lập Hội đồng xét duyệt gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng gồm đại diện Mặt trận Tổ quốc, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội người cao tuổi và một số thành viên có liên quan như: Công an, Dân số gia đình và trẻ em; cán bộ làm công tác Lao động - thương binh và xã hội là thư ký Hội đồng, Hội đồng xét duyệt phải có kết luận bằng biên bản (Theo mẫu số 01 kèm theo Thông tư này);

Sau khi Hội đồng xét duyệt thông qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị gửi Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thông qua Phòng Lao động - thương binh và xã hội hoặc phòng Tổ chức - lao động, xã hội (sau đây gọi chung là Phòng Lao động - Thương binh và xã hội) kèm theo 02 bộ hồ sơ của từng gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi;

b. Phòng Lao động - thương binh và xã hội thẩm định, tổng hợp danh sách kèm theo 01 bộ hồ sơ của từng gia đình, cá nhân có đủ điều kiện nhận nuôi dưỡng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và có văn bản gửi Sở Lao động - thương binh và xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh);

c. Sở Lao động - thương binh và xã hội tỉnh rà soát, lập danh sách những gia đình, cá nhân có đủ điều kiện nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định danh sách gia đình, cá nhân được trợ giúp kinh phí nuôi dưỡng trẻ em mồ côi (mẫu 2a kèm theo thông tư này) và thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện;

Những trường hợp không đủ điều kiện trợ giúp kinh phí thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

3. Trình tự, thủ tục ngừng trợ giúp kinh phí nuôi dưỡng.

a. Khi trẻ em được nhận nuôi dưỡng đủ 15 tuổi hoặc chết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải kịp thời báo cáo và lập danh sách đề nghị thôi hưởng trợ giúp kinh phí nuôi dưỡng trẻ em mồ côi gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Phòng Lao động - thương binh và xã hội;

- Đối với gia đình không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gia đình, cá nhân cư trú tổ chức họp xét duyệt (thành phần họp gồm các thành viên của Hội đồng xét duyệt trợ giúp kinh phí) và có kết luận bằng biên bản về việc gia đình, cá nhân không đủ điều kiện trợ giúp kinh phí nuôi dưỡng (mẫu 01 kèm theo Thông tư này). Sau khi Hội đồng xét duyệt thông qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản (kèm theo biên bản của Hội đồng) gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua Phòng Lao động - thương binh và xã hội;

b. Phòng Lao động - thương binh và xã hội thẩm định, tổng hợp danh sách gia đình, cá nhân nuôi dưỡng trẻ em mồ côi đủ 15 tuổi, trẻ em mồ côi chết, gia đình không còn điều kiện để nuôi dưỡng trẻ em mồ côi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.